

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2020”

Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-TTg, ngày 14/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011- 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 818/QĐ-BYT, ngày 12/3/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án "Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển giai đoạn 2015-2020"; Công văn số 3421/BYT-TCDS ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai xã hội hoá cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/hàng hóa sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển; Quyết định số 2350/QĐ-BYT ngày 07/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Dự án “Xây dựng và thử nghiệm mô hình xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản theo phân khúc thị trường giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2351/QĐ-BYT ngày 07/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Dự án “Xây dựng và thử nghiệm mô hình xã hội hóa cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại các cơ sở Y tế đủ điều kiện giai đoạn 2016 - 2020; UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về phương tiện tránh thai (PTTT), hàng hóa sức khỏe sinh sản và dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình/Sức khỏe sinh sản (KHHGD/SKSS) có chất lượng cho người dân nhằm đảm bảo sự công bằng xã hội, tính bền vững của chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình (Dân số - KHHGD); huy động và nâng cao hiệu quả của các nguồn lực đầu tư từ trung ương, địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân bảo đảm cung cấp đầy đủ PTTT để duy trì mức sinh thay thế, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011-2020.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

Mục tiêu 1. Đa dạng hóa các PTTT, hàng hóa KHHGD/SKSS theo phân khúc thị trường, chú trọng vào các PTTT hiện đại có tác dụng lâu dài và hiệu quả. Đảm bảo mỗi loại PTTT, hàng hóa chăm sóc KHHGD/SKSS có ít nhất từ 02 đến 03 chủng loại khác nhau được đưa vào cung cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Mục tiêu 2. Tăng cường tiếp cận dịch vụ cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD/SKSS của người dân; nâng cao năng lực cho cán bộ dân số, cán bộ y tế thực hiện xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD/SKSS.

- 100% Trung tâm Dân số - KHHGD các quận, huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện xã hội hóa cung cấp PTTT và hàng hóa chăm sóc SKSS.

- 100% các cơ sở y tế công lập (Trung tâm Y tế, khoa phụ sản các Bệnh viện trên địa bàn Thành phố, Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn); 40% các cơ sở Y tế ngoài công lập có khoa phụ sản trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện xã hội hóa cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS theo quy định.

- 60% các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ tham gia thực hiện xã hội hóa các PTTT và dịch vụ KHHGD/SKSS.

- 100% người cung cấp PTTT, hàng hóa SKSS được tập huấn nâng cao kỹ năng tư vấn, tiếp thị, bảo quản, phân phối sản phẩm; cơ sở y tế cung cấp dịch vụ được nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Mục tiêu 3. Tuyên truyền vận động tạo sự đồng thuận của các cấp lãnh đạo, các Sở, ban, ngành đoàn thể và sự chuyển đổi hành vi của các nhóm khách hàng trong việc thực hiện xã hội hóa cung cấp các PTTT và dịch vụ KHHGD theo phân khúc thị trường.

90% các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin kiến thức, tài liệu về xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Củng cố và phát triển mạng lưới cung ứng PTTT và hàng hóa KHHGD/SKSS trên cơ sở huy động sự tham gia của các doanh nghiệp/tổ chức/tư nhân thuộc các thành phần kinh tế theo phân khúc thị trường

- Triển khai nguồn cung cấp các PTTT và hàng hóa SKSS theo kênh của Trung ương.

- Khuyến khích, huy động các doanh nghiệp/tổ chức/tư nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia nhập khẩu, phân phối, cung ứng PTTT, hàng hóa KHHGD/SKSS.

2. Nâng cao chất lượng và số lượng các chủng loại PTTT, hàng hóa KHHGD/SKSS theo phân khúc thị trường

- Lựa chọn, đưa vào thị trường chủng loại PTTT phù hợp với nhu cầu sử dụng của người dân.

- Đánh giá khả năng tiếp cận, sự chấp nhận các sản phẩm PTTT của người dân.

3. Tăng cường quản lý chất lượng PTTT, các sản phẩm chăm sóc KHHGD/SKSS

Nghiên cứu, bổ sung văn bản, hướng dẫn về quản lý, lưu thông, phân phối sản phẩm PTTT, hàng hóa KHHGD/SKSS; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các nhóm đối tượng tham gia sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và phân phối hàng hóa.

4. Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để hỗ trợ hệ thống cung cấp, phân phối PTTT, các sản phẩm chăm sóc SKSS và cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS

- Sở Y tế thành lập Ban Quản lý thực hiện xã hội hóa (cấp Thành phố) để chỉ đạo, điều hành và tăng cường phối hợp liên ngành thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng và trình ban hành các cơ chế, chính sách của Thành phố, bao gồm những nội dung sau:

+ Quản lý thống nhất về giá PTTT, hàng hóa KHHGD/SKSS theo giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước.

+ Xây dựng cơ chế thu phí từng loại hình dịch vụ KHHGD/SKSS.

+ Cập nhật và bổ sung các chính sách khuyến khích xã hội hóa và phát triển thị trường:

(1) Các quy định, hướng dẫn thực hiện xã hội hóa.

(2) Tiêu chuẩn yêu cầu đối với cơ sở/đơn vị tham gia xã hội hóa cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS; Cung ứng PTTT và hàng hóa KHHGD/SKSS.

(3) Cơ chế tài chính của từng loại theo phân khúc thị trường.

5. Thiết lập kênh phân phối PTTT, hàng hóa SKSS thông qua hệ thống dân số, các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập, các tổ chức cá nhân, các hiệu thuốc trên địa bàn Thành phố

6. Chỉ đạo các cơ sở Y tế triển khai cung ứng dịch vụ KHHGD/SKSS theo cơ chế xã hội hóa

Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã; Bệnh viện Phụ sản Hà Nội; Khoa Phụ sản - Bệnh viện đa khoa; Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện xã hội hóa cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS theo quy định phân tuyến chuyên môn kỹ thuật của Bộ Y tế.

7. Nâng cao năng lực cho cán bộ dân số, cán bộ y tế của các cơ sở y tế công lập thực hiện xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa SKSS và dịch vụ KHHGD/SKSS

- Tập huấn cập nhật, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng tư vấn sử dụng chủng loại PTTT, kỹ năng tiếp thị và kỹ thuật của sản phẩm cho cán bộ phân phối PTTT/hàng hóa SKSS và cán bộ cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS trên địa bàn; các nội dung bao gồm: kiến thức, kỹ năng tiếp thị sản phẩm; kiến thức, kỹ năng nhận biết tiêu chuẩn kỹ thuật, tác dụng, hạn sử dụng và chất lượng của PTTT, hàng hóa SKSS; kiến thức, kỹ năng tư vấn, hướng dẫn khách hàng sử dụng PTTT, hàng hóa SKSS; kiến thức về mức chi phí hoặc khung chi phí, cơ

chế phân phối đối với từng PTTT, hàng hóa SKSS theo phân khúc thị trường xã hội hóa.

- Thực hiện việc thu thập, tổng hợp và báo cáo tình hình bảo quản hàng hóa, quản lý tài chính và tình hình cung cấp PTTT, hàng hóa SKSS theo quy định.

- Tổ chức các buổi tọa đàm tiếp nhận, phản hồi thông tin về việc phân phối, mẫu mã, chất lượng của sản phẩm và tìm giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch triển khai xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD tại các quận, huyện, thị xã.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành các quy định của pháp luật trong việc cung cấp PTTT, hàng hóa SKSS và hỗ trợ kỹ thuật đối với các cơ sở phân phối PTTT, hàng hóa SKSS và dịch vụ KHHGD.

- Tổ chức các hội nghị triển khai kế hoạch hàng năm, sơ kết, tổng kết năm, giai đoạn nhằm đánh giá rút kinh nghiệm về kết quả các hoạt động.

- Tổ chức học tập tham quan trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm triển khai Đề án xã hội hóa và thăm quan các cơ sở sản xuất các sản phẩm PTTT trong và ngoài nước.

8. Khuyến khích và huy động các cơ sở y tế ngoài công lập (doanh nghiệp, tổ chức tư nhân, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ) thực hiện xã hội hóa cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS

- Triển khai thí điểm xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD/SKSS tại một số cơ sở y tế ngoài công lập theo hướng dẫn của Trung ương.

- Thẩm định các cơ sở y tế đủ điều kiện để thực hiện dịch vụ KHHGD/SKSS.

- Thu thập thông tin về nhu cầu bồi dưỡng kiến thức tại cơ sở y tế ngoài công lập.

- Tập huấn, bổ sung, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tư vấn, kỹ thuật dịch vụ KHHGD/SKSS cho người cung cấp dịch vụ của các cơ sở Y tế ngoài công lập đáp ứng nhu cầu nhân sự của cơ sở làm dịch vụ thực hiện XHH.

9. Tuyên truyền, vận động để tạo môi trường xã hội đồng thuận thúc đẩy xã hội hóa và phát triển thị trường PTTT, hàng hóa KHHGD/SKSS và thị trường cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS

- Tổ chức hội thảo, đối thoại, cung cấp thông tin về xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa SKSS theo phân khúc thị trường và dịch vụ KHHGD/SKSS có chất lượng nhằm cung cấp kiến thức cho lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các cấp quản lý và đoàn thể của các địa phương. Tranh thủ sự ủng hộ, sự chỉ đạo, quản lý và trực tiếp tham gia vận động nhân dân chuyên đổi hành vi tự chi trả kinh phí khi sử dụng PTTT, hàng hóa SKSS và chi phí dịch vụ KHHGD/SKSS có chất lượng của cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp.

- Truyền thông chuyển đổi hành vi đối với các nhóm đối tượng trực tiếp sử dụng PTTT, hàng hóa SKSS và sử dụng dịch vụ KHHGD/SKSS có chất lượng cho các nhóm đối tượng sử dụng các PTTT, hàng hóa SKSS và dịch vụ KHHGD/SKSS, chú trọng các hình thức tư vấn trực tiếp, tư vấn cộng đồng.

- Tổ chức thực hiện các sự kiện truyền thông, phát thanh xã, phường, thị trấn tạo dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ và lôi cuốn người dân tham gia.

- Tổ chức sự kiện truyền thông về một số chủng loại PTTT mới.

- Sản xuất, nhân bản tài liệu truyền thông hướng dẫn kỹ thuật, tư vấn về các PTTT và hàng hóa KHHGD/SKSS.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên đề, bản tin, phóng sự trên đài, báo, tạp chí, website có uy tín về các vấn đề xã hội hóa, quảng cáo các sản phẩm PTTT, hàng hóa KHHGD/SKSS trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức hội thảo chuyên môn, chuyên đề; hội nghị vận động các nhà tài trợ.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Kế hoạch được triển khai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng

- Đối tượng tác động: Doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân sản xuất, phân phối, cung ứng PTTT, hàng hóa KHHGD/SKSS; cơ sở y tế trong và ngoài công lập cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS.

- Đối tượng thụ hưởng: người làm việc, người sinh sống trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đối tượng đích là các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, thanh niên, vị thành niên.

3. Tiến độ thực hiện

Kế hoạch thực hiện trong giai đoạn từ năm 2017 đến hết năm 2020.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng dự toán kinh phí thực hiện (tạm tính): 5.265.560.000 đồng
(Năm tỷ, hai trăm sáu mươi năm triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí triển khai Kế hoạch được cân đối, đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn khác (thu từ người thụ hưởng dịch vụ). Cụ thể:

- Ngân sách Thành phố: 3.257.400.000 đồng.

- Ngân sách quận, huyện, thị xã: 1.308.160.000 đồng.

- Nguồn khác: 700.000.000 đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch; Chỉ đạo, quản lý điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện kế hoạch; sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư; Chủ trì và phối hợp các đơn vị liên quan tiến hành

các thủ tục tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật; Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định.

- Chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ đăng ký nhu cầu, tiếp nhận, quản lý PTTT và hàng hóa CSSKSS và thực hiện thanh toán kinh phí với Trung ương (Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) theo đúng quy định tại Dự án “Xây dựng và thử nghiệm Mô hình xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản theo phân khúc thị trường giai đoạn 2016-2020” được Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 2350/QĐ-BYT ngày 07/6/2016.

- Chỉ đạo các Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã; Bệnh viện Phụ sản Hà Nội; Khoa Phụ sản - Bệnh viện đa khoa trực thuộc phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGĐ tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì tham mưu UBND Thành phố xây dựng và ban hành các văn bản, hướng dẫn theo thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp Sở Y tế tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Sở Y tế hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan truyền thông tuyên truyền về chính sách xã hội hóa các PTTT và dịch vụ KHHGĐ/SKSS.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới

Đăng tải các tin bài, xây dựng phóng sự, chuyên đề và đăng tải, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương xã hội hóa PTTT, dịch vụ KHHGĐ/SKSS.

5. Các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội

Các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội là thành viên Ban chỉ đạo công tác Dân số - KHHGĐ của Thành phố: Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội, Hội Nông dân thành phố Hà Nội, Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội,... phối hợp Sở Y tế thực hiện các hoạt động Dân số - KHHGĐ; lồng ghép phổ biến, tuyên truyền về chủ trương xã hội hóa công tác Dân số - KHHGĐ.

6. UBND các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGĐ/SKSS trên địa bàn; Huy động nguồn lực và khai thác lợi thế của địa phương; Chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế; Lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của kế hoạch với các chương trình Dân số - KHHGĐ trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Cân đối bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách phân cấp cho quận, huyện, thị xã để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo nội dung kế hoạch xã

- Cân đối bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách phân cấp cho quận, huyện, thị xã để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo nội dung kế hoạch xã hội hóa các PTTT và dịch vụ KHHGD/SKSS phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch xã hội hóa cung cấp PTTT, dịch vụ KHHGD/SKSS trên địa bàn.

UBND thành phố Hà Nội yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo UBND Thành phố (gửi Sở Y tế tổng hợp)/.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ UBND Thành phố;
- Tổng cục Dân số - KHHGD;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP N.N.Kỳ, T.V.Dũng;
Phòng KGVX, KT, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX_{Thành.}

34031 (130)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Quý



**NEU CẤU KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH XHH CUNG CẤP PTTT VÀ DỊCH VỤ KHHGD/SKSS
THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2017 - 2020**

theo Kế hoạch số: 201 /KH-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2017 của UBND Thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung hoạt động	Kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện	Tổng Kinh phí	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
	TỔNG KINH PHÍ			5,265,560	1,708,000	1,485,240	1,425,240	647,080
A	Các hoạt động do Ngân sách Thành phố đảm bảo			3,257,400	1,008,000	831,160	771,160	647,080
I	Hoạt động truyền thông, vận động			1,210,000	350,000	330,000	270,000	260,000
1	Xây dựng và trình ban hành các cơ chế, chính sách.	Văn bản được xây dựng và ban hành	2017-2020	-				
2	Biên tập, nhân bản và cung cấp các sản phẩm truyền thông.	Tài liệu tuyên truyền được phát hành	2017-2020	800,000	200,000	200,000	200,000	200,000
3	Hỗ trợ truyền thông, vận động về xã hội hóa PTTT, các sản phẩm chăm sóc SKSS và dịch vụ KHHGD cho công nhân tại các khu công nghiệp.	Hỗ trợ tổ chức 60 cuộc truyền thông, tư vấn trực tiếp, cung cấp thông tin, kiến thức về xã hội hóa các PTTT và dịch vụ KHHGD đến các nhóm đối tượng trong cả giai đoạn từ 2017-2020	2017-2020	360,000	120,000	120,000	60,000	60,000
4	Hội thảo chuyên môn, chuyên đề về với các nhà quản lý và lãnh đạo các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập tham gia xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD.	Tổ chức 05 cuộc Hội thảo mỗi cuộc 100 đại biểu tham dự thảo luận về chuyên môn và vận động tham gia thực hiện XHH cung cấp dịch vụ KHHGD	2017-2019	50,000	30,000	10,000	10,000	
II	Thiết lập mạng lưới, nâng cao năng lực			2,047,400	658,000	501,160	501,160	387,080
1	Hội thảo triển khai Kế hoạch xã hội hóa cung cấp các PTTT, hàng hóa SKSS và dịch vụ KHHGD hàng năm và tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.	Tổ chức 01 cuộc Hội thảo đầu giai đoạn cho 100 đại biểu tham dự	2017	10,000	10,000			

TT	Nội dung hoạt động	Kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện	Tổng Kinh phí	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
2	Tập huấn nâng cao năng lực hệ thống phân phối sản phẩm xã hội hóa PTTT cho cộng tác viên dân số cơ sở.	Tổ chức 100 lớp TH cho 5.000 cộng tác viên dân số cơ sở thực hiện trong 4 năm	2017-2020	1.175.000	352.500	282.000	282.000	258.500
3	Tập huấn nâng cao năng lực hệ thống cung cấp xã hội hóa dịch vụ KHHGD/SKSS cho cán bộ Y tế công lập và ngoài công lập.	Tổ chức 25 lớp tập huấn cho 1.000 cán bộ chuyên môn thuộc các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập triển khai các PTTT lâm sàng của KH xã hội hóa trong 03 năm từ 2017-2019	2017-2019	249.080	109.120	69.980	69.980	
3.1	Tập huấn nâng cao năng lực hệ thống cung cấp xã hội hóa dịch vụ KHHGD/SKSS cho cán bộ Y tế công lập	Tổ chức 18 lớp tập huấn cho 780 cán bộ chuyên môn thuộc các cơ sở y tế công lập triển khai các PTTT lâm sàng của Kế hoạch xã hội hóa trong 03 năm từ 2017-2019	2017-2019	149.400	66.400	41.500	41.500	
3.2	Tập huấn nâng cao năng lực hệ thống cung cấp xã hội hóa dịch vụ KHHGD/SKSS cho cán bộ Y tế ngoài công lập	Tổ chức 07 lớp tập huấn cho 280 cán bộ y tế thuộc các cơ sở y tế ngoài công lập triển khai các PTTT lâm sàng của Kế hoạch xã hội hóa trong 03 năm từ 2017-2019	2017-2019	99.680	42.720	28.480	28.480	
4	Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật nâng cao kiến thức về hậu cần PTTT, lập kế hoạch, quản lý theo dõi đối tượng và cập nhật kiến thức về các PTTT mới của Kế hoạch XHH cho cán bộ dân số cơ sở.	Tổ chức 50 lớp tập huấn cho 2.000 cán bộ dân số quận/huyện/thị xã và cán bộ chuyên trách xã/phường/thị trấn trong cả giai đoạn từ 2017-2020.	2017-2020	415.000	132.800	99.600	99.600	83.000
5	Tọa đàm đánh giá tình hình thực hiện TTXH và XHH các PTTT và tìm giải pháp nâng cao hiệu quả đẩy mạnh TTXH và xã hội hóa PTTT tại một số địa phương gặp khó khăn.	Tổ chức 40 cuộc tọa đàm tại các quận/huyện gặp khó khăn trong quá trình triển khai xã hội hóa cung cấp PTTT trong cả giai đoạn từ 2017-2020	2017-2020	160.000	44.000	40.000	40.000	36.000

TT	Nội dung hoạt động	Kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện	Tổng Kinh phí	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
6	Hội thảo đánh giá tình hình thực hiện TTXH và xã hội hóa các PTTT, dịch vụ KHHGD/SKSS nhằm chia sẻ kinh nghiệm và tìm giải pháp nâng cao hiệu quả các hoạt động trên toàn địa bàn.	Tổ chức 04 cuộc Hội thảo (mỗi năm 01 cuộc từ 2018 - 2020) mỗi cuộc 100 đại biểu tham dự.	2017-2020	38.320	9.580	9.580	9.580	9.580
B	Các hoạt động do Ngân sách quận, huyện, thị xã đảm bảo			1.308.160	-	654.080	654.080	-
1	Hỗ trợ truyền thông chuyển đổi hành vi nâng cao nhận thức của người dân về chủ trương thực hiện xã hội hóa cung cấp các PTTT và dịch vụ KHHGD tại các xã/phường/thị trấn gặp khó khăn trong việc triển khai Kế hoạch.	Dự kiến mỗi năm tổ chức truyền thông 25% số xã phường gặp khó khăn trong quá trình triển khai Kế hoạch (thực hiện trong năm 2018 và 2019). Các xã/phường còn lại thực hiện truyền thông lồng ghép vào các chương trình dân số - KHHGD.	2018-2019	1.168.000		584.000	584.000	
2	Hỗ trợ phát thanh phường/xã đưa tin bài về xã hội hóa cung cấp các PTTT và các dịch vụ KHHGD.	Phát thanh trên đài phát thanh phường/xã mỗi tháng 1 lần trong 2 năm 2018 và 2019.	2018-2019	140.160		70.080	70.080	
C	Hoạt động khác (thu từ người thụ hưởng dịch vụ)			700.000	700.000			
	Cung cấp PTTT và hàng hóa CSSKSS.	Đảm bảo cung ứng đầy đủ các loại PTTT và hàng hóa CSSKSS có chất lượng đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện KHHGD cho người dân theo cơ chế xã hội hóa.	2017	700.000	700.000			